

UBND PHƯỜNG HỒNG QUANG
TRƯỜNG MẦM NON HỒNG QUANG

Khu Trung Tâm

Ngày 06 tháng 04 năm 2026

I. THỰC ĐƠN

Bữa chính buổi trưa (NT+MG)	Bữa phụ NT	Bữa phụ MG	Bữa chính chiều (NT)
Cơm gạo bắc thơm Thịt lợn dim hành lá Đỗ quả xào tỏi Canh khoai sọ nấu thịt nạc, rau mùi tàu Thanh long	Sữa bột Nuvi Grow School	Sữa bột Nuvi Grow Cháo lươn, thịt lợn, cà rốt rau răm	Cháo lươn, thịt lợn, cà rốt rau răm

II. TIÊU CHUẨN ĐƯỢC CHI:

STT	DIỄN GIẢI	SỐ XUẤT ĂN	TIÊU CHUẨN ĐƯỢC CHI		GHI CHÚ
			Tiền (đồng)	Tổng số (đồng)	
1	CƠM MẪU GIÁO	179	22,000	3,938,000	
2	CƠM NHÀ TRẺ	62	22,000	1,364,000	
	TỔNG	241		5,302,000	

III. PHÂN THỰC PHẨM TRONG NGÀY

SỐ TT	TÊN THỰC PHẨM	ĐƠN GIÁ	MẪU GIÁO		NHÀ TRẺ		TỔNG SỐ LƯỢNG (kg)	CỘNG TIỀN (đồng)
			SL (kg)	Tiền (đồng)	SL (kg)	Tiền (đồng)		
1	Gạo bắc thơm	17,000	16.10	273,700	3.70	62,900	19.8	336,600
2	Dầu ăn	77,000	0.90	69,300	0.30	23,100	1.2	92,400
3	Nước mắm	76,000	0.27	20,520	0.08	6,080	0.35	26,600
4	Hạt nêm	70,000	0.27	18,900	0.08	5,600	0.35	24,500
5	Hành	35,000	0.15	5,250	0.05	1,750	0.2	7,000
6	Mỡ lợn	85,000	0.55	46,750	0.20	17,000	0.75	63,750
7	Thịt lợn	150,000	7.97	1,195,500	3.08	462,000	11.05	1,657,500
8	Hành lá	40,000	0.11	4,400	0.04	1,600	0.15	6,000
9	Đỗ quả	25,000	4.50	112,500	1.40	35,000	5.90	147,500
10	Tỏi	45,000	0.14	6,300	0.06	2,700	0.20	9,000
11	Thanh long trắng	40,000	12.50	500,000	4.30	172,000	16.80	672,000
12	Mùi tàu	50,000	0.15	7,500	0.05	2,500	0.2	10,000
13	Khoai sọ	35,000	4.50	157,500	1.50	52,500	6.00	210,000
14	Thịt nạc	140,000	1.60	224,000	0.55	77,000	2.15	301,000
15	Gạo bắc thơm	17,000	2.80	47,600	0.90	15,300	3.70	62,900
16	Lươn	210,000	1.25	262,500	0.40	84,000	1.65	346,500
17	Cà rốt	20,000	0.30	6,000	0.10	2,000	0.40	8,000
18	Rau răm	70,000	0.07	4,900	0.03	2,100	0.10	7,000
19	Sữa bột Nuvi Grow	260,000	3.75	975,000	1.30	338,000	5.05	1,313,000
	Cộng tiền			3,938,120		1,363,130		5,301,250

IV. PHÂN QUYẾT ÁN TRONG NGÀY

- Số tiền được chi: 5,302,000
- Số tiền đã chi: 5,301,250
- Số tiền còn thừa:
- Số tiền còn thiếu: -750

UBND PHƯỜNG HỒNG QUANG
TRƯỜNG MẦM NON HỒNG QUANG

Khu Phú Lâm

Ngày 06 tháng 04 năm 2026

I. THỰC ĐƠN

Bữa chính buổi trưa (NT+MG)	Bữa phụ NT	Bữa phụ MG	Bữa chính chiều (NT)
Cơm gạo bắc thơm Thịt lợn dim hành lá Đỗ quả xào tỏi Canh khoai sọ nấu thịt nạc, rau mùi tàu Thanh long	Sữa bột Nuvi Grow School	Sữa bột Nuvi Grow Cháo lươn, thịt lợn, cà rốt rau răm	Cháo lươn, thịt lợn, cà rốt rau răm

II. TIÊU CHUẨN ĐƯỢC CHI:

STT	DIỄN GIẢI	SỐ XUẤT ĂN	TIÊU CHUẨN ĐƯỢC CHI		GHI CHÚ
			Tiền (đồng)	Tổng số (đồng)	
1	CƠM MẪU GIÁO	83	22,000	1,826,000	
2	CƠM NHÀ TRẺ	30	22,000	660,000	
	TỔNG	113		2,486,000	

III. PHÂN THỰC PHẨM TRONG NGÀY

SỐ TT	TÊN THỰC PHẨM	ĐƠN GIÁ	MẪU GIÁO		NHÀ TRẺ		TỔNG SỐ LƯỢNG (kg)	CỘNG TIỀN (đồng)
			SL	Tiền (đồng)	SL (kg)	Tiền (đồng)		
1	Gạo bắc thơm	17,000	7.50	127,500	1.80	30,600	9.3	158,100
2	Dầu ăn	77,000	0.40	30,800	0.15	11,550	0.55	42,350
3	Nước mắm	76,000	0.10	7,600	0.05	3,800	0.15	11,400
4	Hạt nêm	70,000	0.15	10,500	0.05	3,500	0.2	14,000
5	Hành	35,000	0.08	2,800	0.02	700	0.1	3,500
6	Mỡ lợn	85,000	0.25	21,250	0.10	8,500	0.35	29,750
7	Thịt lợn	150,000	3.65	547,500	1.40	210,000	5.05	757,500
8	Hành lá	40,000	0.05	2,000	0.02	800	0.07	2,800
9	Đỗ quả	25,000	2.05	51,250	0.75	18,750	2.80	70,000
10	Tỏi	45,000	0.04	1,800	0.02	900	0.06	2,700
11	Thanh long trắng	40,000	5.80	232,000	2.10	84,000	7.90	316,000
12	Mùi tàu	50,000	0.07	3,500	0.03	1,500	0.1	5,000
13	Khoai sọ	35,000	2.00	70,000	0.70	24,500	2.70	94,500
14	Thịt nạc	140,000	0.75	105,000	0.30	42,000	1.05	147,000
15	Gạo bắc thơm	17,000	1.40	23,800	0.40	6,800	1.80	30,600
16	Lươn	210,000	0.60	126,000	0.20	42,000	0.80	168,000
17	Cà rốt	20,000	0.20	4,000	0.05	1,000		5,000
18	Rau răm	70,000	0.03	2,100	0.01	700		2,800
19	Sữa bột Nuvi Grow	260,000	1.75	455,000	0.65	169,000	2.40	624,000
	Cộng tiền			1,824,400		660,600		2,485,000

IV. PHÂN QUYẾT ÁN TRONG NGÀY

- Số tiền được chi: 2,486,000
- Số tiền đã chi: 2,485,000
- Số tiền còn thừa:
- Số tiền còn thiếu: -1,000

UBND PHƯỜNG HỒNG QUANG
TRƯỜNG MẦM NON HỒNG QUANG

Khu Hậu Phú

Ngày 06 tháng 04 năm 2026

I. THỰC ĐƠN

Bữa chính buổi trưa (NT+MG)	Bữa phụ NT	Bữa phụ MG	Bữa chính chiều (NT)
Cơm gạo bắc thơm Thịt lợn dim hành lá Đỗ quả xào tỏi Canh khoai sọ nấu thịt nạc, rau mùi tàu Thanh long	Sữa bột Nuvi Grow School	Sữa bột Nuvi Grow Cháo lươn, thịt lợn, cà rốt rau răm	Cháo lươn, thịt lợn, cà rốt rau răm

II. TIÊU CHUẨN ĐƯỢC CHI:

STT	DIỄN GIẢI	SỐ XUẤT ĂN	TIÊU CHUẨN ĐƯỢC CHI		GHI CHÚ
			Tiền (đồng)	Tổng số (đồng)	
1	CƠM MẪU GIÁO	40	22,000	880,000	
2	CƠM NHÀ TRẺ	0	22,000	0	
	TỔNG	40		880,000	

III. PHÂN THỰC PHẨM TRONG NGÀY

SỐ TT	TÊN THỰC PHẨM	ĐƠN GIÁ	MẪU GIÁO		NHÀ TRẺ		TỔNG SỐ LƯỢNG (kg)	CỘNG TIỀN (đồng)
			SL	Tiền (đồng)	SL (kg)	Tiền (đồng)		
1	Gạo bắc thơm	17,000	3.60	61,200			3.6	61,200
2	Dầu ăn	77,000	0.20	15,400			0.2	15,400
3	Nước mắm	76,000	0.05	3,800			0.05	3,800
4	Hạt nêm	70,000	0.05	3,500			0.05	3,500
5	Hành	35,000	0.05	1,750			0.05	1,750
6	Mỡ lợn	85,000	0.10	8,500			0.1	8,500
7	Thịt lợn	150,000	1.70	255,000			1.7	255,000
8	Hành lá	40,000	0.02	800			0.02	800
9	Đỗ quả	25,000	1.00	25,000			1.00	25,000
10	Tỏi	45,000	0.04	1,800			0.04	1,800
11	Thanh long trắng	40,000	2.80	112,000			2.80	112,000
12	Mùi tàu	50,000	0.05	2,500			0.05	2,500
13	Khoai sọ	35,000	1.20	42,000			1.20	42,000
14	Thịt nạc	140,000	0.35	49,000			0.35	49,000
15	Gạo bắc thơm	17,000	0.60	10,200			0.60	10,200
16	Lươn	210,000	0.30	63,000			0.30	63,000
17	Cà rốt	20,000	0.10	2,000				2,000
18	Rau răm	70,000	0.05	3,500				3,500
19	Sữa bột Nuvi Grow	260,000	0.85	221,000			0.85	221,000
	Cộng tiền			881,950		0		881,950

IV. PHÂN QUYẾT ÁN TRONG NGÀY

- Số tiền được chi: 880,000
- Số tiền đã chi: 881,950
- Số tiền còn thừa:
- Số tiền còn thiếu: 1,950

UBND PHƯỜNG HỒNG QUANG
TRƯỜNG MẦM NON HỒNG QUANG

Khu Nam Quang

Ngày 06 tháng 04 năm 2026

I. THỰC ĐƠN

Bữa chính buổi trưa (NT+MG)	Bữa phụ NT	Bữa phụ MG	Bữa chính chiều (NT)
Cơm gạo bắc thơm Thịt lợn dim hành lá Đỗ quả xào tỏi Canh khoai sọ nấu thịt nạc, rau mùi tàu Thanh long	Sữa bột Nuvi Grow School	Sữa bột Nuvi Grow Cháo lươn, thịt lợn, cà rốt rau răm	Cháo lươn, thịt lợn, cà rốt rau răm

II. TIÊU CHUẨN ĐƯỢC CHI:

STT	DIỄN GIẢI	SỐ XUẤT ĂN	TIÊU CHUẨN ĐƯỢC CHI		GHI CHÚ
			Tiền (đồng)	Tổng số (đồng)	
1	CƠM MẪU GIÁO	148	22,000	3,256,000	
2	CƠM NHÀ TRẺ	35	22,000	770,000	
	TỔNG	183		4,026,000	

III. PHÂN THỰC PHẨM TRONG NGÀY

SỐ TT	TÊN THỰC PHẨM	ĐƠN GIÁ	MẪU GIÁO		NHÀ TRẺ		TỔNG SỐ LƯỢNG (kg)	CỘNG TIỀN (đồng)
			SL	Tiền (đồng)	SL (kg)	Tiền (đồng)		
1	Gạo bắc thơm	17,000	13.30	226,100	2.10	35,700	15.4	261,800
2	Dầu ăn	77,000	0.75	57,750	0.20	15,400	0.95	73,150
3	Nước mắm	76,000	0.20	15,200	0.05	3,800	0.25	19,000
4	Hạt nêm	70,000	0.25	17,500	0.05	3,500	0.3	21,000
5	Hành	35,000	0.15	5,250	0.05	1,750	0.2	7,000
6	Mỡ lợn	85,000	0.40	34,000	0.10	8,500	0.5	42,500
7	Thịt lợn	150,000	6.55	982,500	1.65	247,500	8.2	1,230,000
8	Hành lá	40,000	0.08	3,200	0.02	800	0.10	4,000
9	Đỗ quả	25,000	3.70	92,500	0.90	22,500	4.60	115,000
10	Tỏi	45,000	0.08	3,600	0.02	900	0.10	4,500
11	Thanh long trắng	40,000	10.30	412,000	2.40	96,000	12.70	508,000
12	Mùi tàu	50,000	0.12	6,000	0.03	1,500	0.15	7,500
13	Khoai sọ	35,000	3.70	129,500	0.90	31,500	4.60	161,000
14	Thịt nạc	140,000	1.33	186,200	0.32	44,800	1.65	231,000
15	Gạo bắc thơm	17,000	2.40	40,800	0.50	8,500	2.90	49,300
16	Lươn	210,000	1.06	222,600	0.24	50,400	1.30	273,000
17	Cà rốt	20,000	0.30	6,000	0.10	2,000	0.40	8,000
18	Rau răm	70,000	0.08	5,600	0.02	1,400	0.10	7,000
19	Sữa bột Nuvi Grow	260,000	3.10	806,000	0.75	195,000	3.85	1,001,000
	Cộng tiền			3,252,300		771,450		4,023,750

IV. PHÂN QUYẾT ÁN TRONG NGÀY

- Số tiền được chi: 4,026,000
- Số tiền đã chi: 4,023,750
- Số tiền còn thừa:
- Số tiền còn thiếu: -2,250